

Số: /BCB-BVPHCN

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hóa

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa

Số Giấy phép hoạt động 2528/TH-GPHĐ, do Sở Y tế Thanh Hóa cấp ngày 30 tháng 9 năm 2025.

Địa chỉ: Số 36, đường Tống Duy Tân, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCK II. Trịnh Thanh Hải

Điện thoại liên hệ: 0373.821.210

Email: bvphcnthanhhoa@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Phục hồi chức năng

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Bác sỹ chuyên khoa I phục hồi chức năng;
- Bác sỹ Y khoa;
- Kỹ thuật y Phục hồi chức năng đại học;
- Kỹ thuật y Phục hồi chức năng cao đẳng;
- Điều dưỡng Đại học.

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ):
150 (Phục lục 1)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh, bàn khám bệnh tại mỗi khoa phòng:

Stt	Tên khoa thực hành	Đơn vị tính	Số giường kế hoạch/ bàn khám tại khoa đạt yêu cầu thực hành.	Số giường thực kê tại khoa đạt yêu cầu thực hành
1.	Khoa Khám bệnh	Bàn khám	02	02
2.	Khoa Vật lý trị liệu	Giường bệnh	30	35
3.	Khoa Y học cổ truyền	Giường bệnh	30	34
4.	Khoa Nội	Giường bệnh	30	34
5.	Khoa Ngoại - CH	Giường bệnh	30	34
	Tổng:		122	139

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:

(Phụ lục 3)

Bệnh viện Phục hồi chức năng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bệnh viện kính đề nghị Sở Y tế Thanh Hóa xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHNH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Hải

Phụ lục 1**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH**

(Kèm theo Bản công bố số: /BCB -BVPHCN ngày /7/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa)

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hiện	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng giường đạt yêu cầu TH	Số người học TH tối đa theo giường x 3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận
1.	8720107	Chuyên khoa I phục hồi chức năng	Bác sỹ/PHCN	Thực hành lâm sàng KCB PHCN	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh; Khoa Vật lý trị liệu; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Nội; Khoa Ngoại-Chỉnh hình.	05	25	22	64	0	15
2.	7720101	Bác sỹ Y khoa	Bác sỹ/PHCN	Thực hành lâm sàng KCB PHCN	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh; Khoa Vật lý trị liệu; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Nội; Khoa Ngoại- Chỉnh hình.	09	90	22	64	0	15

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hiện	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng giường đạt yêu cầu TH	Số người học TH tối đa theo giường x 3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận
3.	7720603	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng đại học	KTY/PHCN	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Nội; Khoa Ngoại- Chính hình.	10	100	30	90	0	50
4.	6720603	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng cao đẳng	KTY/PHCN	Thực hành lâm sàng PHCN	thực hành lâm sàng lượng giá và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Nội; Khoa Ngoại- Chính hình.	09	90	30	90	0	50

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa thực hiện	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng giường đạt yêu cầu TH	Số người học TH tối đa theo giường x 3	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận
5.	7720301	Điều dưỡng Đại học	Điều dưỡng/ PHCN	Thực hành chăm sóc PHCN	Thực hành lâm sàng chăm sóc và làm hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Vật lý trị liệu; Khoa Y học cổ truyền; Khoa Nội; Khoa Ngoại- Chính hình.	14	140	35	105	0	20
	Tổng:						29	250	139	417	0	150

Phụ lục 2**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

(Kèm theo Bản công bố số: /BCB-BVPHCN ngày /7/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa)

1. Bác sỹ chuyên khoa 1 Phục hồi chức năng

Stt	Họ và tên	Học hàm/ học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Thị Quỳnh	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005450/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao	Thực hành lâm sàng khám, chỉ định, hướng dẫn thực hiện kỹ thuật PHCN nâng cao: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
2.	Lê Thị Hải Yến	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005449/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, PHCN	12	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao	Thực hành lâm sàng khám, chỉ định, hướng dẫn thực hiện kỹ thuật PHCN nâng cao: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình

Stt	Họ và tên	Học hàm/ học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
3.	Trịnh Xuân Việt	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005445/TH- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn đoán; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao	Thực hành lâm sàng khám, chỉ định, hướng dẫn thực hiện kỹ thuật PHCN nâng cao: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Nội
4.	Phùng Văn Lực	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005448/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT, PHCN, nội soi TMH	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao	Thực hành lâm sàng khám, chỉ định, hướng dẫn thực hiện kỹ thuật PHCN nâng cao: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Y học cổ truyền
5.	Phạm Trung Hiếu	BSCKI	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	017143/TH- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; PHCN	07	Thực hành lâm sàng KCB PHCN nâng cao	Thực hành lâm sàng khám, chỉ định, hướng dẫn thực hiện kỹ thuật PHCN nâng cao: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình

2. Bác sỹ Y khoa

Stt	Họ và tên	Học hàm/ học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Trịnh Thanh Hải	BSCK II	Chuyên khoa Cấp II Lao và Bệnh phổi/ Chuyên khoa định hướng PHCN	002676/TH- CCHN; 757/QĐ- SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội- Lao; PHCN	29	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh
2.	Ngô Kim Dũng	BSCK II	Chuyên khoa cấp II QLYT/ Chuyên khoa Cấp I Nhi Chứng chỉ đào tạo PHCN	005430/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, PHCN	26	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh, Khoa Vật lý trị liệu.
3.	Phạm Văn Sơn	BSCK II	Chuyên khoa cấp II Nội/Chuyên khoa định hướng PHCN	005447/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, PHCN	26	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh và các khoa Lâm sàng.

Stt	Họ và tên	Học hàm/ học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
4.	Nguyễn Thị Quỳnh	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005450/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và làm Bệnh án PHCN	Khoa Vật lý trị liệu.
5.	Lê Thị Hải Yến	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005449/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, PHCN	12	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và làm Bệnh án PHCN	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
6.	Trịnh Xuân Việt	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005445/TH- CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn đoán; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và làm Bệnh án PHCN	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Học hàm/ học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
7.	Phùng Văn Lục	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005448/TH- CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT, PHCN, nội soi TMH	14	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Y học cổ truyền.
8.	Phạm Trung Hiếu	BSCKI	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	017143/TH- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; PHCN	07	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
9.	Nguyễn Thị Thu Uyên	Bác sỹ	Chuyên khoa I Nội/ Chuyên khoa định hướng PHCN	017144/TH- CCHN; 1300/QĐ- SYT	Khám chữa bệnh đa khoa; Nội khoa	07	Thực hành lâm sàng KCB PHCN cơ bản	Thực hành lâm sàng khám bệnh, thực hiện các kỹ thuật PHCN cơ bản và lâm Bệnh án PHCN	Khoa Khám bệnh và các khoa Lâm sàng.

3. Chức danh Kỹ thuật y phục hồi chức năng đại học

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Thị Quỳnh	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005450/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
2.	Lê Thị Hải Yến	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005449/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, PHCN	12	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
3.	Trịnh Xuân Việt	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005445/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn đoán; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
4.	Phùng Văn Lực	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005448/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT, PHCN, nội soi TMH	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Y học cổ truyền
5.	Phạm Trung Hiếu	BSCKI	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	017143/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; PHCN	07	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
6.	Nguyễn Thị Huệ	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	012944/TH-CCHN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	11	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
7.	Hoàng Thị Hồng	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	005439/TH-CCHN	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
8.	Lê Huy Tạo	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	012946/TH-CCHN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	12	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
9.	Lê Đình Tuấn	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	15654/TH-CCHN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	07	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
10.	Nguyễn Thị Khánh	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	15840/TH-CCHN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	08	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chỉnh hình

4. Chức danh Kỹ thuật y Phục hồi chức năng cao đẳng

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành
1.	Nguyễn Thị Huệ	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	012944/TH-CCHN	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	11	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
2.	Hoàng Thị Hồng	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	005439/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Nội
3.	Lê Huy Tạo	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	012946/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	12	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
4.	Lê Đình Tuấn	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	15654/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	07	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại-Chính hình

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
5.	Nguyễn Thị Khánh	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	15840/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	08	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - CH
6.	Vũ Thị Thúy Hằng	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	005440/TH-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	15	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại-Chính hình
7.	Nguyễn Thị Quỳnh	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005450/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT; KCB PHCN	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Vật lý trị liệu
8.	Lê Thị Hải Yến	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005449/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, PHCN	12	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chính hình
9.	Trịnh Xuân Việt	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005445/TH-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa, siêu âm chẩn	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành
					đoán; KCB PHCN			trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	
10.	Phùng Văn Lực	BSCK I	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	005448/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa, YHCT, PHCN, nội soi TMH	14	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa YHCT
11.	Phạm Trung Hiếu	BSCKI	Chuyên khoa cấp I Phục hồi chức năng	017143/TH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; PHCN	07	Thực hành lâm sàng PHCN	Thực hành lâm sàng lượng giá, thực hiện các kỹ thuật PHCN: Vật lý trị liệu; Âm ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu.	Khoa Ngoại - Chính hình

5. Chức danh Điều dưỡng đại học

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
1.	Lê Văn Thế	ĐDCKI	Nội người lớn	005444/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	22	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Các khoa Lâm sàng
2.	Nguyễn Khắc Cường	ĐDCKI	Nội người lớn	005456/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	22	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Y học cổ truyền
3.	Nguyễn Thị Hiền	ĐDCKI	Nội người lớn	005543/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	12	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Các khoa Lâm sàng
4.	Nguyễn Hữu Linh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005436/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	21	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Các khoa Lâm sàng

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
5.	Nguyễn Thị Hòa	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005679/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	31	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Vật lý trị liệu
6.	Lê Thị Khuyên	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	016968/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	07	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Vật lý trị liệu
7.	Trương Thị Lan Anh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005451/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	20	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Ngoại - Chỉnh hình
8.	Đào Duy Tuấn	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005461/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	14	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Khám bệnh
9.	Nguyễn Thị Hằng	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005462/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	20	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ	Khoa Nội

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
								sơ bệnh án chăm sóc PHCN	
10.	Nguyễn Lê Hằng	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	016963/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	07	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Y học cổ truyền
11.	Nguyễn Thị Lan Anh	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	005682/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	20	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Nội
12.	Ngô Thành An	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	15350/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	06	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Nội
13.	Nguyễn Văn Nam	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	012943/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	04	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Y học cổ truyền

Stt	Họ và tên	Học hàm/học vị; chuyên khoa	Ngành/chuyên khoa được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học, học phần, tín chỉ.	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành
14.	Đỗ Thị Nguyệt	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	012902/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	04	Thực hành chăm sóc	Thực hành hăm sóc và làm Hồ sơ bệnh án chăm sóc PHCN	Khoa Vật lý trị liệu

Phụ lục 3**DANH MỤC THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐÁP ỨNG NHU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH***(Kèm theo Bản công bố số: /BCB -BVPHCN ngày /7/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Thanh Hóa)***1. Đào tạo Bác sỹ chuyên khoa I Phục hồi chức năng, Bác sỹ đa khoa**

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điện tim 6 cần	01	
2.	Máy siêu âm màu Samsung 3D Hàn Quốc R7	01	
3.	Máy đọc casette	01	
4.	Máy in phim	01	
5.	Máy X Quang cả sóng Toshiba	01	
6.	Máy rửa phim tự động XP-9000	01	
7.	Máy huyết học tự động	02	
8.	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	02	
9.	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	02	
10.	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	01	
11.	Máy điều trị bằng áp lực hơi	02	
12.	Máy nén ép trị liệu	07	
13.	Máy điều trị điện phân, điện xung đa năng	04	
14.	Máy điện trị liệu đa năng	03	
15.	Máy massager điện xung Omron HVF-128	02	
16.	Máy Điện xung trung tần	14	
17.	Máy điện xung nhiều chức năng Mixing 2	01	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
18.	Máy hiệu ứng nhiệt	02	
19.	Đèn hồng ngoại cao cần	19	
20.	Đèn trị liệu tần phổ	02	
21.	Đèn tử ngoại 120cm	01	
22.	Hệ thống kéo giãn cột sống TM-400	01	
23.	Máy laser nội mạch HL 1100S	01	
24.	Máy massage cầm tay king tech LUX-900	10	
25.	Nồi nấu nền parafin	02	
26.	Máy siêu âm đa tần	02	
27.	Máy siêu âm trị liệu	03	
28.	Máy điều trị sóng ngắn SW-180 Nhật	01	
29.	Máy từ trường	02	
30.	Máy tập thụ động khớp gối Fisiotek 3000N	01	
31.	Máy tập thụ động khớp khuỷu và khớp vai Fisiotek HP2	01	
32.	Máy sóng xung kích điều trị HC SWT	01	
33.	Xe đạp luyện cơ Max65	01	
34.	Máy chạy thể thao HQ 112	06	
35.	Ghế tập cơ tứ đầu đùi TBN Quadriceps Bench	01	
36.	Khung quay tập khớp vai inox	01	
37.	Bộ ròng rọc tập khớp vai R-128-C	01	
38.	Dụng cụ hoạt động trị liệu, tập vận động EX-100	01	

2. Đào tạo Kỹ thuật y Phục hồi chức năng Đại học, kỹ thuật y Phục hồi chức năng cao đẳng

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điều trị bằng áp lực hơi	02	
2.	Máy nén ép trị liệu	07	
3.	Máy điều trị điện phân, điện xung đa năng	04	
4.	Máy điện trị liệu đa năng	03	
5.	Máy massager điện xung Omron HVF-128	02	
6.	Máy Điện xung trung tần	14	
7.	Máy điện xung nhiều chức năng Mixing 2	01	
8.	Máy hiệu ứng nhiệt	02	
9.	Đèn hồng ngoại cao cần	19	
10.	Đèn trị liệu tần phổ	02	
11.	Đèn tử ngoại 120cm	01	
12.	Hệ thống kéo giãn cột sống TM-400	01	
13.	Máy laser nội mạch HL 1100S	01	
14.	Máy massage cầm tay king tech LUX-900	10	
15.	Nồi nấu nén parafin	02	
16.	Máy siêu âm đa tần	02	
17.	Máy siêu âm trị liệu	03	
18.	Máy điều trị sóng ngắn SW-180 Nhật	01	
19.	Máy từ trường	02	
20.	Máy tập thụ động khớp gối Fisiotek 3000N	01	

Stt	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
21.	Máy tập thụ động khớp khuỷu và khớp vai Fisiotek HP2	01	
22.	Máy sóng xung kích điều trị HC SWT	01	
23.	Xe đạp luyện cơ Max65	01	
24.	Máy chạy thể thao HQ 112	06	
25.	Ghế tập cơ tứ đầu đùi TBN Quadriceps Bench	01	
26.	Khung quay tập khớp vai inox	01	
27.	Bộ ròng rọc tập khớp vai R-128-C	01	
28.	Dụng cụ hoạt động trị liệu, tập vận động EX-100	01	

3. Đào tạo Điều dưỡng đại học

TT	Trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Máy điện tim 6 cần	01	
2.	Tủ sấy inox hẹn giờ DT 531L	01	
3.	Máy ly tâm	02	
4.	Monitor theo dõi bệnh nhân	02	
5.	Máy khí dung	02	
6.	Máy hút dịch 2 bình Yuwell 7A-23D	01	
7.	Máy tạo oxy 5l Jumao JMC5A NI	01	
8.	Máy đo SpO2 Medel OXYGEN P001	04	
9.	Máy đo đường huyết Ultra plus OT UP Flex MMOL	01	
10.	Quạt sưởi ấm	04	

